

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25-01-2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 4, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Bá N, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 4, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của bà Nguyễn Thị L tại phiên tòa; lời khai của ông Trần Bá N và các tài liệu lưu tại hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam vào năm 1987. Sau khi cưới, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, có con chung, tài sản chung nhưng đến khoảng năm 1993 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo bà Nguyễn Thị L: Năm 1993 ông Trần Bá N có nghi ngờ bà ngoại tình nhưng không có bằng chứng nên đã đánh đập bà thậm tệ, ông N cầm thau rửa mặt ném vào đầu bà làm bà bị ngất. Thời gian sau đó ông N đi ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác nhau, không chia sẻ công việc với bà. Năm 2001 ông N tiếp tục nghi ngờ bà ngoại tình nên đã dùng axit tạt vào người bà nhưng không trúng. Đến

tháng 8/2020 khi bà đi làm về thăm nhà thì ông N chửi bà vô cớ và cầm phích nước sôi ném vào người bà nhưng không trúng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với ông Trần Bá N.

Theo ông Trần Bá N: Vợ chồng ông bà sinh sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông phát hiện trong túi đi làm về của bà L có 03 bao cao su chưa sử dụng, từ đó ông nghi ngờ bà L ngoại tình với người khác; bản thân ông không lao động nặng được nên bà L coi thường ông. Đến tháng 6/2020 (âm lịch) bà L có về nhà để đưa ông đi khám bệnh thì xảy ra mâu thuẫn, bà L bỏ đi từ tháng 6/2020 đến nay chưa về nhà thăm ông lần nào cũng không gọi điện hỏi thăm. Đến nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà L nên ông không đồng ý ly hôn với bà L.

2. *Về con chung*: Vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N có 02 con chung là chị Trần Thị N, sinh ngày 06/9/1989 và anh Trần Bá D, sinh ngày 26/10/1993; hiện các anh chị đều trên 18 tuổi đều trưởng thành, tự lập; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản và công nợ, các vấn đề khác*: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng do ông Trần Bá N vắng mặt không có lý do; bà Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Bá N. Các con chung đều trên 18 tuổi, tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà kể từ khi nghị án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị xử cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N; về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N có 02 con chung là chị Trần Thị N, sinh ngày 06/9/1989 và anh Trần Bá D, sinh ngày 26/10/1993; hiện các anh chị đều trên 18 tuổi đều trưởng thành, tự lập nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác do các

đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Trần Bá N xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Bá N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N đều nghi ngờ nhau ngoại tình dẫn đến đánh chửi nhau nhiều lần và mâu thuẫn âm ỉ từ năm 1993 đến nay. Tháng 6/2020 khi vợ chồng mâu thuẫn thì bà L bỏ đi và ly thân với ông N từ đó đến nay; vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N có 02 con chung là chị Trần Thị N, sinh ngày 06/9/1989 và anh Trần Bá D, sinh ngày 26/10/1993; hiện con chung của bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N đều trên 18 tuổi đều trưởng thành, tự lập; bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý cho hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số AA/2015/0003781 ngày 22/10/2020. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Bá N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; thời hạn trên đối với bà L kể từ ngày tuyên án, đối với ông N kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam